

XÂY DỰNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆN HÀN LÂM KH&CN VIỆT NAM

Vũ Thị Thu Lan, Bùi Văn Hiến, Chu Thị Hoài Thu

Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Để khuyến khích hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và bảo vệ tài sản trí tuệ (TSTT) của cá nhân, tổ chức, được sự hỗ trợ của Chương trình Hỗ trợ phát triển TSTT (Chương trình 68), Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã thực hiện Dự án “Xây dựng và vận hành tổ chức quản lý hoạt động SHTT trong Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam”. Thông qua đó, Viện đã xây dựng được hệ thống tổ chức quản lý TSTT và chính sách quản lý hoạt động SHTT; nâng cao nhận thức của cán bộ nghiên cứu về vai trò của SHTT trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng và triển khai công nghệ... Đặc biệt, mô hình quản lý TSTT của Viện đã chứng minh hiệu quả trong thực tế và rất phù hợp, mà các bộ/ngành khác có thể học hỏi, áp dụng.

Đặt vấn đề

Ngày nay, tri thức đã trở thành “nguồn của cải mới” không có giới hạn, là động lực mới tạo ra sự thịnh vượng trong xã hội. Giá trị các tài sản vô hình của các tập đoàn lớn trên thế giới đang chiếm vị trí quan trọng so với tài sản hữu hình truyền thống và nắm vai trò quyết định trong việc xác lập giá thị trường của doanh nghiệp. Việt Nam đang từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới, các cuộc đàm phán với các nước và tổ chức thương mại quốc tế luôn gắn với SHTT. Xu thế này đã khẳng định TSTT ngày càng trở nên quan trọng, bảo hộ SHTT được xem là một nguyên tắc cơ bản trong sự vận động của nền kinh tế thế giới.

Mặc dù đã là thành viên của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO), song hoạt động SHTT ở Việt Nam còn không ít hạn chế, hiệu lực của hệ thống các quy định về bảo hộ quyền SHTT còn thấp và sự nghiêm minh trong thực thi luật còn nhiều hạn chế... dẫn đến tình trạng vi phạm, xâm phạm quyền SHTT vẫn đang diễn ra. Việt Nam đã ký kết nhiều điều ước quốc tế (song phương và đa phương) về bảo vệ quyền SHTT, và

hiện nay đã là thành viên của nhiều công ước quốc tế quan trọng như Công ước Paris, Thỏa ước Madrid, Nghị định thư Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hoá, Hiệp ước hợp tác Patent, Công ước Berne về bản quyền... và đặc biệt là Hiệp định TRIPS, vì vậy cần có một định hướng rõ ràng, hiệu quả nhằm nâng cao hiệu lực của việc thực thi quyền SHTT trong thực tế, đảm bảo quản lý TSTT trong các đơn vị nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển giao công nghệ cho các ngành sản xuất.

Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam là đơn vị nghiên cứu KH&CN hàng đầu của cả nước, có vị trí đầu tàu trong hệ thống KH&CN quốc gia, thực hiện hoạt động nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ, đóng góp rất tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với lực lượng cán bộ khoa học đông đảo, hàng năm Viện thực hiện hàng trăm nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN các cấp. Hoạt động KH&CN của Viện được định hướng khá rõ nét gắn với thực tiễn và phục vụ kịp thời những yêu cầu do thực tiễn đặt ra, nhiều kết quả nghiên cứu KH&CN có

giá trị khoa học và thực tế cao. Viện có 4 nhà khoa học lớn đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, nhiều tập thể và cá nhân đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về KH&CN và các giải thưởng khoa học khác. Số lượng các công bố quốc tế trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ của Viện chiếm gần 50% tổng số công bố của cả nước. Số lượng bằng SHTT được cấp cũng liên tục tăng, đến nay đã có hơn 100 bằng. Viện đã ký hợp tác KH&CN với 25 địa phương/bộ/ngành nhằm nghiên cứu, triển khai công nghệ đáp ứng nhu cầu của thực tiễn. Nhiều đề tài, dự án đã đem lại giá trị kinh tế, tác động xã hội lớn, được đánh giá cao.

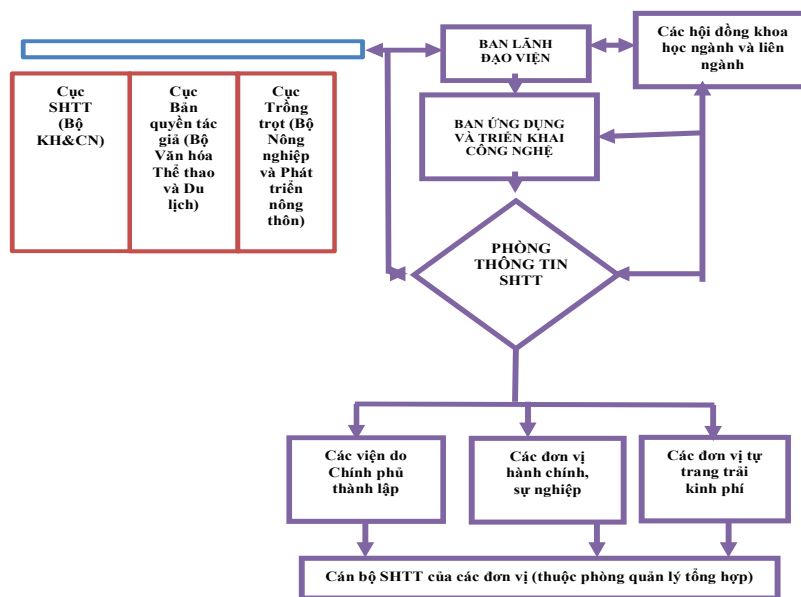
Nhận thức rõ được vấn đề bảo vệ TSTT của mình, Viện đã thành lập Phòng Thông tin sở hữu công nghiệp (thuộc Trung tâm Thông tin tư liệu) từ năm 1988 để cung cấp thông tin sáng chế cho cán bộ nghiên cứu khoa học; đến năm 2004 đã thành lập Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ. Một trong những nhiệm vụ của Ban là giúp Chủ tịch Viện quản lý hoạt động SHTT và thương mại hóa sản phẩm KH&CN trong toàn Viện.

Đến năm 2012, Viện đã có chính sách hỗ trợ tài chính cho việc đăng ký chứng nhận độc quyền (sáng chế, giải pháp hữu ích - GPHI) và đưa tiêu chí SHTT vào công tác đánh giá kết quả, nghiệm thu đề tài cấp Viện. Tuy nhiên, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý SHTT của Viện còn chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống. Bên cạnh đó, nhận thức về quyền SHTT của các nhà khoa học đối với kết quả nghiên cứu của mình còn hạn chế, vì vậy số lượng bằng sáng chế, GPHI cũng còn khiêm tốn so với tiềm lực KH&CN của Viện. Hiện nay, Viện đang dẫn đầu cả nước về số lượng và chất lượng công bố quốc tế (hơn 500 bài báo khoa học trên các tạp chí ISI) nhưng số lượng đăng ký sáng chế, GPHI hàng năm vẫn chiếm một tỷ lệ khiêm tốn. Để khuyến khích hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền SHTT và bảo vệ TSTT của cá nhân, tổ chức, Viện cần thiết phải xây dựng một hệ thống tổ chức và cơ chế vận hành nhằm bảo vệ, khai thác TSTT, chuyển giao và thương mại hóa, nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng và triển khai công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, Dự án “Xây dựng và vận hành tổ chức quản lý hoạt động SHTT trong Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam” thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển TSTT (Chương trình 68) đã được triển khai với mục tiêu: hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý TSTT của Viện; xây dựng chính sách quản lý hoạt động SHTT; nâng cao nhận thức của cán bộ nghiên cứu về vai trò SHTT trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng và triển khai công nghệ; thúc đẩy đăng ký bảo hộ SHTT; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN.

Kết quả đạt được

Xây dựng mô hình quản lý hoạt động SHTT

Dựa vào chức năng nhiệm vụ của Viện, đồng thời nghiên cứu học tập kinh nghiệm của các nước phát triển,



Hình 1. Mô hình quản lý SHTT.

Dự án đã đề xuất mô hình tổ chức quản lý hoạt động SHTT và các quy trình liên quan đến công tác quản lý, đăng ký TSTT, quyền SHTT theo các ngành nghiên cứu chính của Viện, trong đó quy định rõ về các đối tượng TSTT được hình thành trong quá trình nghiên cứu và hoạt động của Viện bao gồm: (i) Quyền tác giả đối với tác phẩm giáo trình, bài giảng, báo cáo khoa học, các quy trình kỹ thuật, phần mềm máy tính; (ii) Quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, GPHI, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, tên thương mại, bí mật kinh doanh và (iii) Quyền đối với giống cây trồng mới.

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức của Viện, Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ được giao làm đầu mối về công tác ứng dụng và triển khai công nghệ của Viện, vì vậy sẽ là đơn vị quản lý, đăng ký TSTT, quyền SHTT và cùng Trung tâm Thông tin tư liệu của Viện công khai thông tin để các cán bộ nghiên cứu dễ dàng tìm hiểu và thực hiện. Mô hình quản lý SHTT được trình bày trong hình 1. Vai trò, vị trí của các đơn vị bộ phận trong quy trình quản lý hoạt động SHTT được thể hiện ở bảng 1.

Hiệu quả bền vững

Sau khi kết thúc Dự án (năm 2016) đến nay, Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ đã tiếp tục áp dụng các kết quả nghiên cứu của Dự án trong thực tiễn quản lý hoạt động SHTT của Viện và thu được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

+ Nâng cao nhận thức của cán bộ nghiên cứu về vai trò SHTT trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng và triển khai công nghệ. Từ đó thúc đẩy đăng ký bảo hộ SHTT của các nhà khoa học thuộc Viện. Chỉ tính riêng trong năm 2017, Viện đã có 40 bằng sáng chế, GPHI. Con số này gấp 1,5 lần so với năm 2016 (27 bằng) và gấp 2 lần so với năm 2015 (18 bằng).

+ Tổ chức hoàn thiện Phòng Thông tin sở hữu công nghiệp thuộc Trung tâm Thông tin tư liệu. Các cán bộ trong phòng đã cùng với Trung tâm Vệ tinh quốc gia hoàn thiện đơn đăng ký sáng chế “Quy trình cân bằng bộ giả lập môi trường không gian không trọng lượng sử dụng khớp cầu đệm khí” và đã có quyết định của Cục SHTT về việc chấp nhận đơn hợp lệ.

Bảng 1. Vai trò của các đơn vị trong mô hình quản lý SHTT của Viện.

STT	Chủ thể	Nội dung thực hiện	Chức năng
1	Ban Lãnh đạo Viện	Chỉ đạo, điều hành chung về chính sách, định hướng hoạt động SHTT của Viện	Chỉ đạo, điều hành
2	Các hội đồng khoa học ngành và liên ngành	Cố vấn chuyên môn sâu về các vấn đề chuyên ngành của Viện	Cố vấn
3	Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ	- Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Viện về hoạt động SHTT của Viện. Chủ trì tổ chức triển khai các hoạt động quản lý quyền SHTT của Viện - Tổ chức quản lý và điều phối các hoạt động SHTT. Trực tiếp quản lý quyền SHTT	Chủ trì thực hiện
4	Phòng Sở hữu công nghiệp (thuộc Trung tâm Thông tin tư liệu)	Đầu mối trong hoạt động SHTT: quá trình xác lập, khai thác và bảo vệ TSTT của các đơn vị trực thuộc	Trực tiếp triển khai
5	Các đơn vị trực thuộc Viện	- Phối hợp chặt chẽ với Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ và Phòng Sở hữu công nghiệp trong quá trình xác lập, khai thác và bảo vệ TSTT của đơn vị - Chịu sự quản lý, giám sát của Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ trong lĩnh vực SHTT theo Quy chế quản lý	Phối hợp
6	Cán bộ phụ trách SHTT của các đơn vị trực thuộc Viện	Phối hợp chặt chẽ với cán bộ bộ phận quản lý SHTT trong quá trình triển khai hoạt động liên quan đến xác lập, khai thác và bảo vệ TSTT	Phối hợp
7	Các đơn vị ngoài Viện	- Phối hợp với Viện trong quá trình triển khai các hoạt động nhằm xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT đối với các đối tượng SHTT của Viện - Hỗ trợ về chuyên môn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của đơn vị	Phối hợp

+ Nhận thức tầm quan trọng của việc tăng cường đăng ký bảo hộ SHTT, Viện đã cho phép Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ thực hiện nhiệm vụ “Nâng cao hiệu quả hoạt động SHTT của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam giai đoạn 2016-2020”.

+ Các kết quả của Dự án là cơ sở khoa học để xây dựng và triển khai 2 hướng nghiên cứu và phát triển công nghệ ở Viện, gồm: (i) Các nhiệm vụ phát triển công nghệ được xét duyệt cấp kinh phí 100% với mục tiêu nhằm thúc đẩy phát triển công nghệ mới, nâng cao số lượng văn bằng SHTT của Viện. Sản phẩm mà các nhiệm vụ thuộc chương trình này phải đạt là văn bằng bảo hộ sáng chế, GPII hoặc giống cây trồng, vật nuôi mới và (ii) Các dự án phát triển sản phẩm thương mại có mục tiêu nhằm hỗ trợ các nhà khoa học của Viện có bằng sáng chế, GPII hợp tác với doanh nghiệp để phát triển sản phẩm thương

mại theo yêu cầu thị trường và thương mại hoá các sản phẩm. Tài sản hình thành từ Dự án được phân chia theo quy định của Viện, phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ thúc đẩy hoạt động ứng dụng và triển khai công nghệ ở Viện KH&CN Việt Nam thông qua thương mại hoá công nghệ: cơ sở dữ liệu đã được đưa lên Website của Trung tâm Thông tin tư liệu để phục vụ đồng đảo các nhà khoa học trong vấn đề tra cứu TSTT của Viện nhằm thúc đẩy hoạt động bảo hộ SHTT.

Kết luận và kiến nghị

Như vậy có thể thấy, SHTT đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, là 1 trong 3 tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở nghiên cứu và đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia. Với tiềm lực KH&CN

đứng đầu quốc gia (thể hiện qua số lượng và chất lượng công bố quốc tế), Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã từng bước hoàn thiện mô hình, chính sách quản lý SHTT nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng khai thác, bảo hộ SHTT cho các nhà khoa học, quản lý của Viện, tạo động lực sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN của Viện, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong thời gian tới, để nâng cao nhận thức của xã hội về vấn đề SHTT, rất cần các cơ chế, chính sách mang tầm quốc gia. Nhà nước cần ban hành các chính sách như: Hỗ trợ bảo hộ SHTT cho các sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; Hỗ trợ ứng dụng, triển khai thương mại hóa các sáng chế, GPII; Thúc đẩy hình thành các tổ chức quản lý, khai thác TSTT của các trường đại học và viện nghiên cứu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Hải (2011), “Thương mại hóa kết quả nghiên cứu - Tiếp cận từ Quyền SHTT”, *Tạp chí Hoạt động khoa học*, số 4, tr.36-40.
2. Nguyễn Thị Hương Giang (2009), *Tác động của chính sách KH&CN đến hiệu quả quản lý TSTT được tạo ra bằng nguồn kinh phí nhà nước (nghiên cứu trường hợp Đại học Bách khoa Hà Nội)*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý KH&CN, Hà Nội.
3. Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, *Báo cáo hoạt động năm 2015, 2016 và 2017*, <http://www.vast.ac.vn/bao-cao-hoat-dong-hang-nam>.
4. Nghị định 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam.
5. Bộ luật Dân sự.
6. Luật SHTT số 50/2005/QH11.
7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT số 36/2009/QH12.
8. Luật KH&CN số 29/2013/QH13.
9. Vũ Thị Thu Lan (2016), *Xây dựng và vận hành tổ chức quản lý hoạt động SHTT trong Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam*, Báo cáo lưu trữ tại Cục Thông tin KH&CN quốc gia, Bộ KH&CN, 105 trang.